

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/4/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chín

2. Ông Bùi Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Út N - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Xóm LM, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Mạc Văn T - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Xóm T, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Bà N có mặt tại phiên tòa, ông T vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Út N trình bày: Bà và ông Mạc Văn T tự nguyện tìm hiểu, không ai mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định vào ngày 03/6/2015. Sau kết hôn vợ chồng chung sống được 01 năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn có cãi vã nhau, nguyên nhân vợ chồng không cùng quan điểm sống, ông T không tôn trọng bà, từ khi bà sinh con đến nay ông T không đến thăm con, bà và ông T sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Mạc Văn T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Mạc Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 22/01/2016, sức khỏe cháu bình thường, hiện cháu P đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Mạc Văn T vắng mặt không có lý do*:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc về việc bà N xin ly hôn, nhưng ông Mạc Văn T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của ông T về những nội dung bà N yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Mạc Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Út N, cho bà N được ly hôn với ông Mạc Văn T. Về con chung: Giao cháu Mạc Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 22/01/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng vì bà N không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung bà N không yêu cầu nên không xét. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Út N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì ông Mạc Văn T có nơi cư trú tại xóm T, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Mạc Văn T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại khoản 2

Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Út N và ông Mạc Văn T kết hôn vào ngày 03/6/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo bà N nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không cùng quan điểm sống, ông T không tôn trọng bà, từ khi bà sinh con đến nay ông T không đến thăm con, bà và ông T sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Mạc Văn T.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 21/01/2022 của Công an xã Bình Nghi cung cấp: Ông Mạc Văn T có hộ khẩu ở xóm T, thôn 3, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định, số hộ 21847 - 004574, ông T là chủ hộ, hiện ông T vẫn ở địa phương chưa chuyển khẩu đi đâu. Việc ông T không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông T không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Bà N, ông T có 01 con chung tên Mạc Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 22/01/2016, sức khỏe cháu bình thường. Từ khi sinh đến nay cháu Phúc do bà N chăm sóc nuôi dưỡng, khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu P đang được bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng khi nay, hơn nữa cháu P còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy giao cháu Mạc Thiên P cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, bà N nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Út N phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007052 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Lê Thị Út N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Út N được ly hôn ông Mạc Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Mạc Thiên P, (giới tính: Nam), sinh ngày 22/01/2016 cho bà Lê Thị Út N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông Mạc Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, vì bà N không yêu cầu.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu, nên không xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Út N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007052 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2022), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí

